

THÔNG BÁO TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY**KHÓA 21 - NĂM HỌC 2026 – 2027****Mã trường: C66**

Hội đồng Tuyển sinh 2026 thông báo Tuyển sinh trình độ cao đẳng chính quy năm học 2026 – 2027 với nội dung cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG XÉT TUYỂN, PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN, NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ HỌC PHÍ:**1. Đối tượng xét tuyển, phạm vi xét tuyển**

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Các thí sinh đã tốt nghiệp Trung cấp và hoàn thành chương trình THPT;
- Các thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đang theo học Cao đẳng, Đại học (đã có Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương);
- Thí sinh toàn quốc và quốc tế;
- Những đối tượng trên cần có:
 - ✓ Thí sinh có đủ sức khỏe theo quy định hiện hành;
 - ✓ Có đủ thông tin cá nhân và hồ sơ dự tuyển.

2. Phương thức xét tuyển:**a. Phương thức 1: Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi THPT năm 2026**

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Cao đẳng Bách khoa Bách Việt thực hiện đăng ký nguyện vọng trên cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc qua dịch vụ công quốc gia theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để được đưa vào hệ thống kiểm tra, xử lý. Thí sinh chọn mã tuyển sinh: C66

b. Phương thức 2: Xét tuyển kết quả học tập THPT lớp 12

Cơ sở xét là điểm trung bình học bạ lớp 12 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển của ngành đăng ký học, với các ngành thuộc khối sức khỏe điểm ngưỡng đầu vào trung bình cộng tối thiểu là 5.0 trở lên.

c. Phương thức 3: Xét tuyển sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

Tùy theo ngành học sẽ xét kết quả theo bảng quy đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo

3. Hồ sơ xét tuyển:**a. Đối với thí sinh có tham gia thi tốt nghiệp THPT**

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của trường;
- 01 bản sao học bạ THPT (có chứng thực);

- 01 bản sao bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời năm 2025 (có chứng thực);
- 02 bản sao CCCD (có chứng thực);
- 02 ảnh 3x4.

b. Đối với thí sinh TN Trung cấp, hoặc không tham gia thi THPT:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của trường;
- 01 bản sao bằng điểm chương trình học văn hóa THPT (có chứng thực);
- 01 bản sao giấy chứng nhận hoàn thành THPT và bản sao bằng trung cấp (có chứng thực);
- 02 bản sao CCCD (có chứng thực);
- 02 ảnh 3x4.

4. Ngành đào tạo và học phí

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	THỜI GIAN ĐT (Học kỳ)	HỌC PHÍ/KỲ (VNĐ)	HỌC PHÍ TRỌN KHÓA (VNĐ)
1	Công nghệ ô tô	6510216	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01) Toán, Văn, Lý (C01)	7	8,500,000	59,500,000
2	Công nghệ thông tin - Chuyên ngành Ứng dụng AI trong Lập trình web	6480201	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01) Toán, Văn, Lý (C01)	6	7,900,000	47,400,000
3	Thiết kế đồ họa	6210402	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01) Văn, Sử, Địa (C00)	6	7,900,000	47,400,000
4	Thiết kế thời trang - Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật may	6540206	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01) Văn, Sử, Địa (C00)	6	7,900,000	47,400,000
5	Quản trị khách sạn	6810201	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01) Văn, Anh, Hóa (D12)	6	7,900,000	47,400,000
6	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	6810205	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01)	6	7,900,000	47,400,000

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	THỜI GIAN ĐT (Học kỳ)	HỌC PHÍ/KỲ (VNĐ)	HỌC PHÍ TRỌN KHÓA (VNĐ)
			Toán, Văn, Sinh (B03)			
7	Dược - Chuyên ngành Sản xuất và kinh doanh dược phẩm	6720201	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Hóa, Sinh (B00) Toán, Văn, Sinh (B03)	7	8,500,000	59,500,000
8	Điều dưỡng	6720301	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Hóa, Sinh (B00) Toán, Văn, Sinh (B03)	7	8,500,000	59,500,000
9	Marketing - CN Digital Marketing	6340116	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01) Toán, Văn, Lý (C01)	6	7,900,000	47,400,000
10	Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Khởi nghiệp - Chuyên ngành Logistics số	6340404	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01) Toán, Văn, Lý (C01)	6	7,900,000	47,400,000
11	Quan hệ công chúng - Chuyên ngành Truyền thông thương hiệu	6320108	Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01) Văn, Sử, Địa (C00) Văn, Anh, Lý (D11)	6	7,900,000	47,400,000
12	Kế toán - Chuyên ngành Kế toán thuế	6340301	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01) Toán, Văn, Lý (C01)	6	7,900,000	47,400,000
13	Phiên dịch tiếng Nhật kinh tế, thương mại	6220204	Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01) Văn, Anh, Lý (D11) Văn, Anh, Sử (D14) Văn, Sử, Địa (C00)	6	7,900,000	47,400,000
14	Tiếng Anh - Chuyên ngành Dạy học tiếng Anh cho trẻ em	6220206	Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01) Văn, Anh, Lý (D11) Văn, Anh, Sử (D14)	6	7,900,000	47,400,000

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	THỜI GIAN ĐT (Học kỳ)	HỌC PHÍ/KỲ (VNĐ)	HỌC PHÍ TRỌN KHÓA (VNĐ)
			Văn, Sử, Địa (C00)			
15	Tiếng Trung Quốc - Chuyên ngành Tiếng Trung thương mại	6220209	Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01) Văn, Anh, Lý (D11) Văn, Anh, Sử (D14) Văn, Sử, Địa (C00)	6	7,900,000	47,400,000
16	Dịch vụ thương mại hàng không	6340115	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01) Văn, Anh, Lý (D11)	7	12,900,000	90,300,000
17	Quản trị kinh doanh vận tải hàng không	6340409	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01) Toán, Văn, Lý (C01)	7	12,900,000	90,300,000

II. CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG VÀ ƯU ĐÃI PHÍ

1. Chính sách học bổng

Stt	Loại HB	Số lượng	Điều kiện	Mức HB	Điều kiện duy trì	Thời gian áp dụng
1	Tài năng	2	- Thí sinh đạt 1 trong 3 điều kiện sau: + Đạt học sinh giỏi lớp 10,11,12. + Thí sinh có giải cấp tỉnh + Tổng điểm thi tốt nghiệp THPT ≥ 23 điểm - Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025	50% toàn khóa	Đạt tất cả môn học của học kỳ trước trong lần thi thứ nhất.	01/03 – 30/08/2026
2	Chấp cánh	3	- Thí sinh có hoàn cảnh đặc biệt. - Thí sinh vượt khó trong học tập.	50% 3 học kỳ đầu	Đạt tất cả môn học của học kỳ trước trong lần thi thứ nhất.	01/03 – 30/08/2026
3	Quỹ Đồng hành	50	- Thí sinh thuộc 5 tỉnh bị ảnh hưởng bão lũ: Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Gia Lai, Khánh Hòa và Lâm Đồng.	50% học phí 1 học kỳ đầu		Đến hết 30/11/2026 hoặc đến khi hết suất.

2. Chính sách ưu đãi

STT	Loại	Số lượng	Điều kiện	Mức Ưu đãi	Thời gian áp dụng
1	Nhập học sớm	100	Thí sinh nhập học trước ngày 31/07/2026	20% học phí 1 học kỳ đầu	Đến hết 30/7/2026 hoặc đến khi hết suất

III. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ XÉT TUYỂN, NHẬP HỌC, KHAI GIẢNG

Đợt	Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển	Công bố trúng tuyển
1	Từ 1/3 - 30/07/2026	4/8/2026 – 8/8/2026
2	Từ 01/8 - 10/9/2026	15/09/2026 – 18/9/2026
3	Từ 20/9 - 25/10/2026	27/10/2026 – 30/10/2026
4	Từ 01/11 – 31/12/2026	01/2027

IV. ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO

Trụ sở chính: 778K/19 Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, Tp.HCM

Cơ sở 1: 41 An Nhơn, phường Gò Vấp, Tp.HCM

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Điện thoại: 1900 636 491

Hotline: 0702 059 468; 0934 180 770

Email: tuyensinh@bvp.edu.vn.

Website: www.bvp.edu.vn.

Facebook: www.facebook.com/bachvietpolytechnic.

TM.HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2026

CHỦ TỊCH



Trần Mạnh Thành

Nơi nhận:

- Thí sinh;
- HĐQT, BGH; đề (b/c)
- Các Cá nhân, Đơn vị liên quan; (đề t/h)
- Lưu HC, TS.